

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mù;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Hữu Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số 06/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Khánh Q, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp A, xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: cha vô danh và bà Bùi Thị Ngọc T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/LCCT-TA ngày 24 tháng 5 năm 2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh H, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Minh N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11/LCCT-TA ngày 24 tháng 5 năm 2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lương Hồng T, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp TA, xã TT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Minh N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt.*

Ông Bùi Văn D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp A, xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Khánh Q, Phạm Minh H và anh Lương Hồng T cùng làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn CCGRASS thuộc khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lòi, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24-6-2020, trong lúc uống bia tại quán “Ốc Miss” thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Q nhớ lại việc có cãi nhau với anh T trong công ty nên Q rủ H đi tìm anh T đánh thì H đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 70K5-2042 chở H về phòng trọ chờ, còn Q về nhà lấy 01 cây dao tự chế dài 61,5cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, phần rộng nhất trên lưỡi dao dài 05cm, cán dao bằng gỗ dài 18cm, trọng lượng 540 gram) cất giấu trong áo phía sau lưng, cán dao lộ ra khỏi vạt áo khoảng 03 cm, rồi dùng tay bên trái vòng qua trước bụng giữ cây dao lại, tay phải điều khiển xe quay lại rước H đi đến phòng trọ của anh T. Khi đến trước nhà trọ của ông Nguyễn Thành D tại ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Q dừng xe lại lấy cây dao từ trong áo ra đi vào tìm anh T, khi đi đến phòng số 02, Q nhìn thấy anh T đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S nên Q cầm dao bằng hai tay chém 02 cái từ trên xuống trúng vào cổ tay trái và cẳng tay trái của anh T, anh T lùi về sau thì Q tiếp tục cầm dao bằng hai tay chém 02 cái trúng vào lòng bàn tay, ngón tay vị trí IV và số V bên tay phải của anh T gây thương tích. Thấy anh T bị chém nhiều cái vào người nên H vào can ngăn thì Q dừng lại, sau đó cả hai ra về. Anh T được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh đến ngày 30-6-2020 thì xuất viện. Ngày 11-12-2020, anh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Khánh Q và Phạm Minh H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/2020/TgT ngày 28-9-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 vết sẹo gan bàn-đốt gần ngón V bên tay phải, kích thước 5 x 0,2cm, hạn chế duỗi ngón V bàn tay phải; 01 vết sẹo mặt gan liên đốt gần ngón IV bàn tay phải, kích thước 01 x 0,2cm, hạn chế duỗi ngón IV bàn tay phải; 01 vết sẹo 1/3 trên trong cẳng tay trái, kích thước 10,5 x 0,2cm lành tốt; 01 vết sẹo 1/3 dưới trong mặt sau cẳng tay trái, kích thước 10 x 0,2cm lành tốt và 01 vết sẹo trước trong cổ tay trái, kích thước 01 x 0,8cm lành tốt có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 20-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Bùi Khánh Q, Phạm Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Khánh Q, Phạm Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Khánh Q từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và đồng ý bồi thường cho bị hại.

Bị hại trình bày: Tại bảng kê ngày 06-01-2021, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh là 2.930.473 đồng;
- Chi phí điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh là 1.276.400 đồng;
- Chi phí vật lý trị liệu tại Bệnh viện đa khoa Lê Ngọc T là 1.670.800 đồng;
- Tiền thuê xe đi lại: 1.800.000 đồng;
- Tiền công lao động của bị hại: 4.712.000 đồng/tháng x 10 tháng = 47.120.000 đồng;
- Tiền công lao động của người nuôi bệnh: 200.000 đồng/ngày x 08 ngày = 1.600.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng/tháng x 20 tháng = 29.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản làm tròn thành 86.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường được số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 24-6-2020, tại phòng số 02 nhà trọ Nguyễn Thành D thuộc ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, vì những mâu thuẫn nhỏ trong công việc mà Bùi Khánh Quy và Phạm Minh H đi đến gặp anh Lương Hồng T. Bị cáo Q đã dùng dao tự chế dài 61,5cm là hung khí nguy hiểm chém 02 cái trúng vào lòng bàn tay, ngón tay vị trí số IV và số V bên tay phải của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, các bị cáo là người xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Bùi Khánh Q là người khởi xướng rủ rê bị cáo Phạm Minh H đi tìm anh T để đánh. Bị cáo Q cũng là người thực hiện hành vi chém anh T. Do đó, trong vụ án này bị cáo Bùi Khánh Q phải chịu trách nhiệm chính và cao hơn bị cáo Phạm Minh H.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Q có ông bà cố ngoại, bà ngoại có công tham gia cách mạng. do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Minh H tham gia với vai trò không đáng kể, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T tổng cộng là 86.000.000 đồng. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao là hung khí gây án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 áo sơ mi màu xanh, 02 quần kaki, 01 quần jean thu của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Khánh Q 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Lương Hồng T số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng. Trong đó, bị cáo Bùi Khánh Q có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; bị cáo Phạm Minh H có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao (loại dao tự chế) dài 61,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đã bị rỉ sét dài 43,5cm, trên lưỡi dao có 03 (ba) lỗ hình tròn, phần rộng nhất trên lưỡi dao là 05cm; cán dao bằng gỗ dài 18cm, có quấn băng keo bên ngoài màu đen, hai đầu cán dao được bọc kim loại màu vàng, có trọng

lượng là 540 gram;

- 01 cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh, trên túi áo ở ngực trái có chữ “CCG”, lưng áo có sọc ngang màu trắng;

- 01 cái áo sơ mi ngắn tay màu xanh, trên túi áo ở ngực trái có chữ “CCG”, lưng áo có sọc ngang màu xanh trắng;

- 01 cái quần jean lửng màu xanh, phía trước 02 ống quần có 04 vết rách;

- 01 cái quần kaki dài màu đen;

- 01 cái quần kaki lửng màu đen, viền thắt lưng có sọc màu đen trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-6-2021

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Mỗi bị cáo phải chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm

